

KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẤN

QUYỂN 8

Bấy giờ, Thế Tôn lặp lại bằng bài tụng:

*Ta nhớ quá khứ Phật xuất thế
Hiệu ngài là Dũng Mãnh Tinh Tấn
Kiếp tên Hoa tích cần quán biết
Thế giới tối thượng tên Thiện kiến.
Bốn vạn tám ngàn hoa sen hiện
Có Phật ra đời trong kiếp ấy
Thế giới giống như trời Đâu-suất
Nhu cầu, ăn uống đều như ý.
Không có người nữ, không mang thai
Chúng sinh hóa sinh đều đẹp đẽ
Cũng lại chẳng tu thừa nào khác
Bồ-tát đều trụ pháp Đại thừa.
Chúng Bồ-tát từ mười phương đến
Ở thế giới ấy khéo quán biết
Đều đạt môn diệu định hỷ tướng
Thọ hưởng pháp lạc chưa từng có.
Có hai sáu câu-chi Bồ-tát
Là chúng trang nghiêm Đấng Lương Túc
Có số trời, người nhiều hơn vậy
Đều an trú Phật thừa tối thượng.
Trí Đức Phật ấy rộng như biển
Luôn luôn tuyên thuyết môn tinh tấn
Có Bồ-tát tên Kiên Cố Khả
Mở lời thưa hỏi Phật nghĩa này.
Nếu muốn an trú lực tinh tấn
Bồ-tát tu tinh tấn thế nào*

Xin Phật vì con nói nghĩa này
Trụ trong pháp ấy con tu hành.
Đại Pháp chủ kia biết ý rồi
Về họ khuyến phát đitc tinh tấn
Khởi siêng năng làm hạnh tương ưng
Thường trụ chỗ quán sát tu hành.
Phát khởi nghĩa là tâm Bồ-đề
Siêng làm là thành tựu pháp thiện
Quán sát là lợi ích chúng sinh
Tu hành là pháp nào cũng nhẫn.
Phát khởi là cung kính nghe nhận
Siêng làm là tuyên nói sáng tỏ
Quán sát là tác ý sâu bền
Tu hành là khởi chánh kiến Thánh.
Phát khởi là tẩy trừ xan cấu
Siêng làm là xả bỏ sở hữu
Đủ tâm Bồ-đề là quán sát
Tu hành là làm không cầu báo.
Phát khởi là làm vang hạnh xả
Thương người hành khát là siêng làm
Quán sát quán thọ dụng vô thường
Tu hành là cho rồi không tiếc
Nương pháp làm theo là phát khởi
Lương thiện tự sống là siêng làm.
Chân thật bố thí là quán sát
Tu hành bố thí không phân biệt
Phát khởi phá trừ bản pháp giới
Giới cấm không khuyết là siêng làm.
Quán sát hộ trì người phá giới
Tu hành trọn giới không phân biệt
Phát khởi là thân nghiệp thanh tịnh
Siêng làm là ngữ nghiệp thanh tịnh.
Quán sát là tâm nghiệp thanh tịnh
Tu hành là các pháp thanh tịnh
Không nuôi dưỡng sân là phát khởi

Sức nhẫn hiện hành là siêng làm.
 Giữ gìn tự, tha là quán sát
 Nhẫn không phân biệt là tu hành
 Phát khởi là làm sạch người sân
 Siêng làm là không xa lìa họ.
 Quán sát là nội tâm thanh tịnh
 Tu hành mình, người vô sở đắc
 Dứt cấu, lười biếng là phát khởi
 Chọn sức tinh tấn là siêng làm.
 Giúp người lười biếng là quán sát
 Tu hành là tùy pháp trụ nhẫn
 Phát khởi là chứa nhóm pháp lành
 Siêng làm là thành tựu pháp thiện.
 Quán sát là không ưa thừa khác
 Tu hành là không hoại nghiệp báo
 Hiểu rõ chánh niệm là phát khởi
 Ngộ nhập pháp hành là siêng làm.
 Khéo hộ chánh tuệ là quán sát
 An trú bền chắc là tu hành
 Phát khởi: Sửa đổi, siêng làm: Dạy
 Quán sát là các pháp môn ấy
 Tu hành là biết đạo xuất ly
 Phương tiện thiện quyền phát tinh tấn
 Phát khởi nghĩa là văn Tổng trì
 Siêng làm là khéo tuyên thuyết nghĩa
 Không chấp âm thanh là quán sát
 Tu hành hiểu pháp bất khả thuyết.
 Gần gũi thiện hữu là phát khởi
 Xa lìa bạn ác là siêng làm
 Quán tánh thiện ác là quán sát
 Trì niệm các pháp là tu hành.
 Xuất gia trong pháp là phát khởi
 Bỏ ái, phi ái là siêng làm
 Mong cầu pháp thiện là quán sát
 Nơi pháp không chướng là tu hành.
 Phát khởi là thích ở đồng vắng

Siêng làm là xa chốn ồn ào
Quán sát là ưa ở tĩnh lặng
Tu hành là tu hạnh tịch tĩnh.
Thiểu dục khéo nói là phát khởi
Hoan hỷ biết phận là siêng làm
Thọ được diệu lạc là quán sát
Biết chỗ ứng lượng là tu hành.
Phát khởi là giới học tăng thượng
Siêng làm là việc tu không tạp
Quán sát là tâm học tăng thượng
Tu hành là tuệ học tăng thượng.
Bố thí trì giới là phát khởi
Nhẫn nhục tinh tấn là siêng làm
Thiền định trí tuệ là quán sát
Khởi trí phương tiện là tu hành.
Bố thí tài pháp là phát khởi
Ái ngữ có nghĩa là siêng làm
Lợi hành có nghĩa là quán sát
Đồng sự là chân thật tu hành.
Phát khởi là viên mãn đại Từ
Siêng làm là đầy đủ đại Bi
Quán sát là với pháp đại Hỷ
Tu hành tức là trí đại Xả.
Phát khởi là làm sạch cõi Phật
Siêng làm là viên mãn tướng tốt
Quán sát là hộ trì chánh pháp
Tu hành là độ thoát chúng sinh.
Không chấp Uẩn ma là phát khởi
Thoát Phiền não ma là siêng làm
Thu phục Tử ma là quán sát
Dẹp trừ Thiên ma là tu hành.
Hiểu rõ khổ quả là phát khởi
Không tham ái dục là siêng làm
Tu đạo tức là cửa quán sát
Trụ trí tịch diệt là tu hành.

Phát khởi là là Thân niệm xứ
 Siêng làm là quán Thọ niệm xứ
 Quán sát là quán Tâm niệm xứ
 Tu hành là quán Pháp niệm xứ.
 Phát khởi nghĩa là tín căn lực
 Siêng làm nghĩa là tấn căn lực
 Quán sát là niệm định căn lực
 Tu hành tức là tuệ căn lực.
 Phòng trừ bất thiện là phát khởi
 Không hoại pháp thiện là siêng làm
 Thân tâm nhẹ nhàng là quán sát
 Tu hành trí khởi bốn Thần túc.
 Phát khởi là tu bảy Giác phần
 Siêng làm là hành tám Chánh đạo
 Quán sát là tu tập chỉ, quán
 Tu hành là giải thoát chân thật.
 Phát khởi siêng làm khởi các hành
 Tâm được nhẹ nhàng là quán sát
 Trong cảnh giới các tướng không chuyển
 Đấy gọi là tu hành an trú.
 Hoặc thân hoặc tâm được khing an
 Nơi kiến nơi nhân phải xuất ly
 Trong ấy nếu hiểu rõ danh sắc
 Chư Thánh khen ngợi là tinh tấn.
 Nếu diệt được ngã và ngã sở
 Là cởi bỏ tất cả trói buộc
 Năm cái hiện rõ đều dứt sạch
 Ác tác, nghi hoặc đều đoạn diệt.
 Có thể phá các bệnh kết sử
 Sức ấy trừ chướng, hết ngăn che
 Mạn và quá mạn dứt trừ hết
 Việc này đều do sức tinh tấn.
 Trừ bỏ tất cả tướng các cõi
 Ngừng nghỉ tất cả các hý luận
 Đoạn diệt tất cả nhân phiền não
 Người trí ngợi khen tinh tấn này.

*Nghe xong công đức tinh tấn rồi
Ngợi khen dũng mãnh cùng tinh tấn
Mười ngàn Bồ-tát ở trong hội
Đều đạt được pháp Nhẫn vô sinh.
Như Lai Thích-ca trong hội này
Vì các Bồ-tát rộng tuyên thuyết
Nghe nói tinh tấn trước khi hành
Năm ngàn Bồ-tát nhẫn thanh tịnh.
Lại có thiên nhân A-tu-la
Và Khẩn-na-la, các hội chúng
Bấy giờ trong hội có trăm ngàn
Phát tâm Bồ-đề, khéo an trú.
Xưa ta tên là Kiên Cố Khải
Đắc quả Bồ-tát nhẫn tối thượng
Xả bỏ thân mạng tinh tấn tu
Qua thời gian dài không biếng trễ.
Gần gửi tám vạn bốn ngàn Phật
Xả bỏ thân mình để phụng sự
Hầu hạ chư Phật trong một kiếp
Trải qua vô số địa Bồ-tát.*

Bấy giờ, Đại phạm Thiên vương Đại Bi Tư Duy thưa với Bồ-tát Hải Ý:

–Thưa Đại sĩ! Pháp Phật có những ý nghĩa gì?

Bồ-tát Hải Ý đáp:

–Này Đại phạm! Ở đây nói pháp Phật tức là nghĩa của tất cả pháp. Vì sao? Vì Như Lai không tướng phân biệt, như thật chứng đắc Bồ-đề. Tướng vô phân biệt tức là tướng bình đẳng của tất cả pháp. Như Lai ở trong đó như thật chứng đắc Bồ-đề.

Này Đại phạm! Nếu hiểu rõ tất cả pháp bình đẳng tức là Bồ-đề nên ở đây nói tất cả pháp tức là pháp Phật. Nếu tất cả pháp như thế tức là pháp Phật thì tự tánh của tất cả pháp cũng như thế, đó là tự tánh pháp Phật. Vì lìa tất cả pháp nên biết pháp Phật cũng lìa; vì tất cả pháp không, nên biết pháp Phật cũng không.

Này Đại phạm! Tất cả pháp là duyên sinh. Nếu có thể hiểu rõ các pháp duyên sinh tức là Bồ-đề. Như Đức Như Lai đối với tất cả pháp

thấy như thế nên đối với pháp Phật cũng thấy như thế.

Phạm thiên thưa:

–Thưa Đại sĩ! Há chẳng phải pháp Phật vượt trên ba cõi sao?

Bồ-tát đáp:

–Này Đại phạm! Tự tánh của ba cõi tức là pháp Phật. Vì sao? Này Đại phạm! Vì trong tướng bình đẳng của pháp Phật không có cao thấp, giống như hư không, cũng không cao thấp. Pháp Phật cũng như vậy, giống như hư không không cao không thấp. Này Đại phạm! Tất cả pháp cũng vậy, tự tánh không bình đẳng không cao không thấp. Này Đại phạm! Nếu thiện nam, thiện nữ nào muốn biết pháp Phật thì nên nhận biết như thế, nhưng đối với cái biết đó chỉ là phương tiện, không nên chấp trước.

Lại nữa, Đại phạm! Pháp Phật không phương hướng, không xứ sở, không sinh, không diệt, chẳng phải xanh, chẳng phải vàng, chẳng phải đỏ, chẳng phải trắng, nên không có sắc hiển hiện, chẳng có hình tướng nên không sắc hình; vì không hình hiển sắc nên vô tướng. Này Đại phạm! Nghĩa vô tướng tức là nghĩa pháp Phật; nghĩa pháp Phật thì không rơi vào cú nghĩa; không rơi vào cú nghĩa tức là nghĩa vắng lặng; nghĩa vắng lặng tức là nghĩa ly; nghĩa ly tức là nghĩa không; nghĩa không tức là nghĩa không ràng buộc; nghĩa không ràng buộc tức là nghĩa thật tánh; nghĩa thật tánh tức là nghĩa chân như; nghĩa chân như tức là nghĩa cứu cánh bất sinh; nghĩa bất sinh tức là nghĩa bất diệt; nghĩa bất diệt tức là nghĩa không trụ xứ.

Bấy giờ, Bồ-tát Hải Ý lập lại bằng bài tụng:

*Nói là nghĩa vô tướng
Là nghĩa thắng pháp Phật
Nói nghĩa pháp Phật ấy
Không rơi vào cú nghĩa.
Không rơi nghĩa tịch tĩnh
Tịch tĩnh là nghĩa ly
Nghĩa ly tức nghĩa không
Nghĩa không là không chấp.
Không chấp là thật tánh
Thật tánh là chân như
Chân như tức cứu cánh
Nghĩa bất sinh bất diệt.
Bất diệt nghĩa vô xứ*

*Nghĩa pháp trụ như thế
Như chỗ trụ pháp giới
Các pháp trụ cũng vậy.
Như chỗ các pháp trụ
Pháp Phật trụ cũng vậy
Như chỗ không pháp trụ
Pháp sinh diệt cũng vậy.
Không chấp nghĩa các pháp
Trụ chân như không khác
Pháp Thanh văn, Duyên giác
Cũng tùy trú bình đẳng.
Trú pháp chỗ như vậy
Pháp Phật mâu vô thượng
Không phương hướng xít sớ
Nên an trú pháp Phật.
Chớ ở trong sinh diệt
Tùy quán các pháp Phật
Chẳng chẳng hiện hình sắc
Không pháp nhỏ khả đắc.
Không hình cũng không tướng
Mà sáng tỏ pháp Phật
Như tự tánh các pháp
Pháp Phật cũng như thế.
Nói về bình đẳng này
Không tướng, không sai biệt
Câu pháp Phật như thế
Câu các pháp cũng vậy.
Nếu pháp không sở đắc
Tức là không phân biệt
Phật và pháp chư Phật
Tất cả pháp đều vậy.
Đại Tiên ở đạo tràng
Đắc chánh pháp bình đẳng
Phật và pháp chư Phật
Ở đạo tràng quán sát.*

Nói về pháp Phật ấy
 Bình đẳng nên thường còn
 Bình đẳng không cao thấp
 Như hư không thanh tịnh.
 Như Phật và trí Phật
 Phật kia nói thế này
 Các pháp do duyên sinh
 Tự tánh không sở hữu.
 Nếu tự tánh không có
 Không pháp nhỏ nào sinh
 Thật tế nếu biết vậy
 Thế gian không biên vực.
 Trong giới hạn khởi trí
 Tùy chuyển tất cả pháp
 Gọi là pháp quá khứ
 Và pháp vị lai kia.
 Đều là pháp hiện tại
 Đó là pháp chư Phật.
 Như vậy trong ba thời
 Trí Phật không chấp trước.
 Do trí không chấp trước
 Nên Mâu-ni nói pháp.
 Gọi là mười Lục Phật
 Và bốn Vô sở úy.
 Mười tám pháp Bất cộng
 Pháp công đức của Phật
 Trong đó gồm thâu hết
 Tất cả pháp hiện hữu.
 Tất cả pháp như thế
 Tức là các pháp Phật.

Đại phạm Thiên vương Đại Bi Tư Duy lại thưa với Bồ-tát Hải Ý:

–Thưa Đại sĩ! Đối với pháp như thế, Đại sĩ làm sao thấy được?

Bồ-tát đáp:

–Này Đại phạm! Pháp Phật có rơi vào sắc chẳng?

Phạm thiên đáp:

–Không!

Bồ-tát nói:

–Nếu pháp chẳng phải sắc thì chẳng thể thấy. Nếu không đối ngại tức là không hiện rõ thì làm sao có cái thấy ở trong đó?

Phạm thiên thưa:

–Không, thưa Đại Bồ-tát!

Bồ-tát Hải Ý nói:

–Này Đại phạm! Nếu pháp Phật không thể thấy thì tất cả pháp cũng vậy. Vì sao? Vì pháp vốn không hai. Pháp không hai này tức là tất cả pháp. Này Đại phạm! Nếu pháp có thể thấy được tức pháp ấy có tướng. Nghĩa là dùng sự không phân biệt để có thể thấy pháp Phật không phân biệt. Nếu thấy đúng như thế thì đó chính là pháp Phật. Nếu thấy pháp Phật như thế thì đó là thấy đúng.

Phạm thiên thưa:

–Thưa Đại Bồ-tát! Nếu như thế thì đối với tất cả pháp, Như Lai không thấy?

Bồ-tát đáp:

–Nếu Như Lai đối với pháp Phật có cái để thấy tức là Như Lai và các pháp Phật thật có định tính có thể nắm bắt.

Đại Phạm thưa:

–Thưa Bồ-tát! Nếu đúng như vậy thì pháp Phật không có sao?

Bồ-tát đáp:

–Này Đại phạm! Nếu pháp không có tánh cố định chân thật thì trong đó, có hay không đều bất khả thuyết. Nếu pháp chẳng phải có hay không thì nó không có cái để thấy (sở kiến).

Phạm thiên thưa:

–Nếu vậy thì do duyên cơ gì nay ở trong hội này, Thế Tôn thuyết pháp Phật?

Bồ-tát đáp:

–Này Đại phạm! Như nói hư không, chẳng phải hư không kia có tánh cố định chân thật, pháp Phật cũng giống như thế. Ở đây nói Phật pháp, chẳng phải pháp Phật kia có tánh cố định chân thật.

Phạm thiên khen:

–Hy hữu thay, thưa Bồ-tát! Nếu Bồ-tát mới phát tâm nghe nói điều này rồi mà không sinh kinh sợ thì Bồ-tát ấy, ở trong pháp Phật, đã mang áo giáp kiên cố.

Bồ-tát nói:

–Này Đại phạm! Nếu chúng sinh nào được Phật gia trì rồi, phát tâm Bồ-đề thì khi nghe nói pháp Phật sâu xa này sẽ không sinh sợ hãi. Lại nữa, này Đại phạm! Chúng sinh nào có thủ, có chấp thì liền sinh sợ hãi, còn chúng sinh nào không thủ không chấp thì không sinh sợ hãi. Chúng sinh nào có nương tựa, có buộc ràng thì liền sinh sợ hãi, còn chúng sinh nào không nương tựa, không buộc ràng thì không sinh sợ hãi. Chúng sinh nào có ngã và sở kiến của ngã thì liền sinh sợ hãi, còn chúng sinh nào lìa ngã và sở kiến của ngã thì không sinh sợ hãi.

Đại Phạm thưa:

–Thưa Bồ-tát! Bồ-tát có bao nhiêu loại năng lực, nếu các Bồ-tát có đủ năng lực đó thì ở trong pháp Phật sâu xa như thế không sinh sợ hãi?

Bồ-tát đáp:

–Này Đại phạm! Các Bồ-tát có tám loại năng lực, nếu các Bồ-tát nào có đủ năng lực ấy thì ở trong pháp Phật sâu xa như thế mới không sinh sợ hãi. Những gì là tám?

1. Lực tin không chướng ngại, nên đối với các pháp Phật phát sinh sự hiểu biết thù thắng.

2. Lực Thiệt tri thức do sự tôn trọng phát sinh, vì thành ý nghe theo lời tôn sư.

3. Lực tuệ, do đa văn phát sinh, vì pháp xuất thế gian đều viên mãn.

4. Thừa lực sự, do phước hạnh phát sinh vì vô lượng phước hạnh đều viên mãn.

5. Lực trí do tác ý sâu bền phát sinh vì phá diệt các ma.

6. Lực đại Bi do đại Từ phát sinh vì ở nơi không ngã, pháp, lìa nghi hoặc.

7. Lực khéo tư duy do an định phát sinh vì không quên mất tâm Bồ-đề.

8. Lực nhẫn do không tin pháp nào khác phát sinh vì đạt được pháp Nhẫn vô sinh mâu nhiệm.

Này Đại phạm! Đó là tám loại năng lực thù thắng của Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát nào có đủ những năng lực ấy thì có thể ở trong pháp Phật sâu xa mà không sinh sợ hãi.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen Đại Bồ-tát Hải Ý:

–Hay thay, hay thay, Hải Ý! Ông khéo giảng nói tám năng lực

này của Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát đầy đủ những năng lực đó thì có thể ở trong pháp Phật sâu xa không sinh sợ hãi. Lại nữa, ở trong pháp Phật, tùy theo pháp đã nghe, không sinh sợ hãi.

Hải Ý nên biết! Các âm thanh thuyết pháp đều là phân biệt; nếu ở trong thắng nghĩa đế của Bồ-đề thì không thể thuyết. Vì sao? Vì thắng nghĩa đế ấy chẳng phải ngữ ngôn, chẳng phải diễn đạt, cũng chẳng phải nẻo hành của văn tự tích tập; lại càng chẳng phải tâm và tâm sở pháp có thể chuyển, hướng là nẻo hành của văn tự.

Này Hải Ý! Như chỗ ông quán sát, pháp chư Phật Thế Tôn đã nói chỉ là đại Bi chuyển của tất cả chúng sinh không thể nghĩ bàn, mới ở trong pháp sâu xa như thế thành Chánh giác. Ở trong pháp không văn tự, không ngữ ngôn, không ghi chép, không diễn đạt vì chúng sinh và Bồ-đặc-già-la khác mà mượn văn tự kiến lập tuyên thuyết.

Này Hải Ý! Ví như có người biết hư không này chẳng có sắc tướng nên không thể thấy, chẳng gì ngăn trở nên không hiện rõ, nhưng trong hư không, hiện đủ các loại sắc tướng hình tượng màu sắc rực rỡ như voi ngựa, xe cộ, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà...

Này Hải Ý! Theo ý ông thì sao? Người kia làm ra những thứ ấy có khó không?

Bồ-tát Hải Ý thưa:

–Bạch Thế Tôn! Người kia làm ra những thứ ấy vô cùng khó khăn.

Phật nói:

–Này Hải Ý! Chư Phật Thế Tôn lại càng khó khăn hơn người ấy. Vì sao? Vì ở trong pháp bất khả thuyết, thành Chánh giác rồi, mượn ngôn thuyết vì chúng sinh và các Bồ-đặc-già-la khác, kiến lập tuyên thuyết. Bởi vì ở trong nghĩa bất khả thuyết biết rõ như thật nên chư Phật có thể làm được việc khó làm.

Này Hải Ý! Nếu lại có người ở trong pháp Phật sâu xa này chẳng kinh chẳng sợ, chẳng sinh khiếp đảm thì nên biết người ấy đã ở đời Phật quá khứ trông sâu căn lành, tu các thắng hạnh, vì vậy ở trong pháp Phật sâu xa này không sinh sợ hãi. Lại nữa, nếu có người đối với kinh điển sâu xa, là pháp tất cả thế gian khó tin khó hiểu, mà biết rõ như thật, thọ trì đọc tụng, rộng vì mọi người nói thì nên biết người ấy có thể giữ gìn tất cả pháp tạng của Như Lai, có thể giữ gìn tất cả các phần pháp thiện của chúng sinh.

Lại nữa, Hải Ý! Nếu có Bồ-tát được Phật nhãn soi chiếu thì có thể ở trong vô lượng cõi Phật, chứa đầy châu báu dùng để cúng dường các Đấng Như Lai ấy, bố thí rộng khắp, thì theo ý ông như thế nào? Vị Bồ-tát ấy do duyên cơ này được phước nhiều chăng?

Hải Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước ấy vô lượng vô số, cho đến cũng không thể ví dụ được.

Phật nói:

–Này Hải Ý! Nay ta nói với ông, ông nên biết, nếu có Bồ-tát có thể ở trong pháp của Như Lai, khéo léo giữ gìn, khiến hạt giống Tam bảo không đoạn không tuyệt, thì đối với các chúng sinh không bỏ đại Bi. Đối với kinh điển sâu xa như thế, ở trong pháp đại trí của Như Lai có thể biết rõ rồi thọ trì, đọc tụng, hướng là trong ấy như lý tu hành thì phước đức Bồ-tát này đạt được nhiều hơn phước đức trước. Vì sao? Vì nếu bố thí về của cải thì chỉ có thể gian ưa thích, còn người bố thí pháp thì việc này vượt lên trên tất cả thế gian.

Lại nữa, này Hải Ý! Nếu Bồ-tát nào có thể hộ trì chánh pháp thì Bồ-tát ấy được bốn thứ thâm nhận.

1. Được Phật thâm nhận.
2. Được trời thâm nhận.
3. Được phước thâm nhận.
4. Được trí thâm nhận.

Nếu các Bồ-tát được Phật thâm nhận thì sẽ được bốn loại pháp tối thắng. Những gì là bốn?

1. Thường được gần gũi chiêm ngưỡng Như Lai.
2. Tất cả ma không tìm thấy chỗ sơ hở.
3. Được môn Đà-la-ni vô tận.
4. Mau đủ thần lực, trụ quả vị không thoái chuyển.

Này Hải Ý! Các Bồ-tát được Phật thâm nhận thì đạt được bốn loại pháp tối thắng như thế. Còn các Bồ-tát được trời thâm nhận thì sẽ được bốn thứ thanh tịnh. Những gì là bốn?

1. Do thần lực của chúng trời khiến chúng hội của Bồ-tát thanh tịnh.
2. Khiến cho người nghe nhận chánh pháp chuyên chú nhất tâm.
3. Trừ bỏ tất cả chúng ngoại ma.
4. Do oai thần của trời có thể khiến cho tất cả đều thanh tịnh, đều

được tịnh tâm.

Này Hải Ý! Các Bồ-tát được trời thần nhận đạt được bốn thứ thanh tịnh như vậy. Còn các Bồ-tát được phước thần nhận thì sẽ đạt được bốn thứ tướng trang nghiêm. Những gì là bốn?

1. Thân trang nghiêm, nghĩa là tướng hảo viên mãn.
2. Ngôn ngữ trang nghiêm, nghĩa là vượt lên trên âm thanh ngữ ngôn của tất cả chúng sinh.
3. Quốc độ trang nghiêm, nghĩa là các việc làm đều sáng tỏ.
4. Chỗ sinh ra trang nghiêm, nghĩa là sinh ra ở các nơi như là Phạm thiên, Đế Thích, Hộ thế thiên...

Này Hải Ý! Các Bồ-tát được phước thần nhận đạt được bốn loại trang nghiêm như thế. Còn các Bồ-tát nếu được trí thần nhận thì sẽ đạt được bốn thứ pháp chiếu sáng. Những gì là bốn?

1. Chiếu sáng căn tánh của tất cả chúng sinh, đúng như chỗ thích ứng của họ mà nói pháp.
2. Chiếu sáng tất cả bệnh phiền não, chữa nhóm pháp dục, tùy bệnh trị liệu.
3. Chiếu sáng thần lực, đều có thể đến khắp các cõi Phật khác.
4. Chiếu sáng pháp giới, như thật hiểu rõ tất cả pháp.

Này Hải Ý! Các Bồ-tát được trí thần giữ đạt được bốn sự chiếu sáng như thế. Vì lẽ ấy, Đại Bồ-tát muốn được pháp công đức khen ngợi sự thần giữ như thế, cần phải siêng năng hộ trì chánh pháp. Nếu các Bồ-tát luôn siêng năng hộ trì chánh pháp thì sẽ đạt được vô lượng công đức tối thắng.

